

Số: 324/2026/QĐST-HNGĐ

Tây Ninh, ngày 19 tháng 8 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 526/2026/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 7 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Kim N**, sinh năm: 1995. Thường trú: 175/51 đường N, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh; hiện cư trú tại: **ấp T, xã P, tỉnh Tây Ninh**.

Bị đơn: Anh **Trần Thanh H**, sinh năm: 1994. Cư trú tại: **ấp L nay là ấp P, xã C, tỉnh Tây Ninh**.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình số 52/2014/QH13;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **11 tháng 8** năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **11 tháng 8** năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn **giữa** chị **Nguyễn Thị Kim N** và anh **Trần Thanh H**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị **Nguyễn Thị Kim N** và anh **Trần Thanh H** thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị **Nguyễn Thị Kim N** và anh **Trần Thanh H** thỏa thuận: Giao cho chị **Nguyễn Thị Kim N** trực tiếp nuôi con chung là **Trần Nguyễn Trọng N1**, sinh ngày 26/12/2022. Anh **Trần Thanh H** cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng được tính kể từ ngày 11/8/2026 cho đến khi con chung **Trần Nguyễn Trọng N1** đủ 18 tuổi.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; Hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên; Cấp dưỡng nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 85, 110, 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị **Nguyễn Thị Kim N** và anh **Trần Thanh H** xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị **Nguyễn Thị Kim N** và anh **Trần Thanh H** mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Anh **H** còn phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Do chị **N** tự nguyện chịu án phí thay cho anh **H** nên chị **N** phải chịu tổng cộng 300.000 đồng án phí, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị **N** đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001795 ngày 28/7/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh, chị **N** đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 36 Luật Thi hành án dân sự năm 2025; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:

- Dương sự;
 - VKSND khu vực 7 - Tây Ninh;
 - TAND tỉnh Tây Ninh;
 - Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh;
 - UBND xã Cần Giuộc, tỉnh Tây Ninh
- (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 58//2020
ngày 18/6/2020 tại UBND xã Phước Lại, huyện
Cần Giuộc, tỉnh Long An);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Thị Minh Hiệp